

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2025/HS - ST
Ngày 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Bà Vũ Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:191/2024/TLST- HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2024/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **LƯƠNG NGỌC T;** Tên gọi khác: Không; S ngày 06/11/1969. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện tại: Tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Sấm S (đã chết) và bà Bùi Sơn T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02 tiền án: Tại bản án số 49/2013/HSST ngày 18/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 27/01/2019 bị cáo đã chấp hành xong (số tiền phạt chưa thi hành án). Tại bản án số 119/2021/HSST ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 01(Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án này Lương Ngọc T áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” nên phạm tội lần này thuộc trường hợp định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”. Ngày 11/3/2023 bị cáo đã chấp hành xong; Về nhân thân: Tại bản án số 40/ HSST ngày 15/11/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xét xử 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 22/HSST ngày 29/3/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. TRANG NGỌC S; Tên gọi khác Không, S ngày 06/8/1990. Tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trang A L (đã chết) và bà Hoàng Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 17/9/2024, Trang Ngọc S, S năm 1990 đang ở nhà tại Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai thì nhận được điện thoại của Lương Ngọc T (cả hai quen biết nhau từ trước), S năm 1969, trú tại tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai hỏi S “Có biết chỗ lấy hàng không” (tức là có biết chỗ bán ma túy Heroine không) thì qua nhà đón T đi mua ma túy sử dụng thì S đồng ý. Khoảng 10 phút sau, thấy S đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18P9-9014 đến trước cửa nhà, T bảo S gọi điện đề mua 500.000 đồng ma túy về để sử dụng. S lấy điện thoại của mình gọi vào số điện thoại 0359774381 của người bán ma túy tên là M (lưu trọng danh bạ điện thoại của S), S hỏi “Anh có hàng không em mua 500.000 đồng”, M bảo có và hẹn ra đường nhánh 2, phường C, thành phố Lào Cai giao hàng. Ngay sau đó S chở T đến khu vực đường nhánh 2, phường C, thành phố Lào Cai thì thấy M đi xe máy phía trước, S liền chở T đi theo sau một đoạn. Khi hai xe đi song song nhau thì T ngồi phía sau đưa 500.000 đồng cho M, đồng thời M cũng đưa lại cho T 01 gói bọc nilon, biết bên trong có ma túy Heroine nên T cầm lấy, cất vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc trên người. Đến khoảng 16 giờ S chở T mang ma túy về đến đoạn đường thuộc tổ 6, phường D, thành phố Lào Cai thì dừng lại để T chia ma túy cho S sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai yêu cầu kiểm tra. S và T khai nhận vừa cùng nhau đi mua ma túy, cất giấu trên người mang về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Lương Ngọc T, Trang Ngọc S cùng toàn bộ đồ vật, tài sản về trụ sở Công an phường D để làm việc. Trước sự có mặt của người chứng kiến, kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải, phía trước của Lương Ngọc T đang mặc trên người 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon, tiếp đến là lớp giấy, trong cùng chứa các cục chất bột khô màu trắng; 02 xi lanh nhựa và 94.000 đồng tiền Việt Nam. Phát hiện trên người của S 01 xi lanh nhựa, 01 điện thoại di động và 200.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong, tài sản, vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 354/KL-GĐMT ngày 19/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận về vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trang Ngọc S, Lương Ngọc T xác định: 0,272 gam các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số:183/CT-VKS ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Lương Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Trang Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lương Ngọc T; Trang Ngọc S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T từ 05(Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trang Ngọc S từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,224 (Không phải hai trăm hai mươi tư) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, được cho vào túi nilon đựng mẫu, cùng một mảnh ni lon màu đen, 01 mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu gửi giám định cho vào 01 bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương Ngọc T, Trang Ngọc S ngày 17/9/2024 tại tổ 6, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 35444606764599, kèm 01 thẻ sim (điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, mặt kính trước vỡ) thu giữ của bị cáo Lương Ngọc T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia kiểu bàn phím, màu đen (đã cũ) kèm 01 thẻ sim thu giữ của bị cáo Trang Ngọc S.

Tạm giữ số tiền 94.000đồng của bị cáo Lương Ngọc T và số tiền 200.000đồng của bị cáo Trang Ngọc S để đảm bảo thi hành án (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 15/11/2024).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lương Ngọc T, Trang Ngọc S nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Ngọc T, Trang Ngọc S khai nhận:

Ngày 17/9/2024, bị cáo Lương Ngọc T, Trang Ngọc S đã cùng nhau đi mua 0,272 (không phải hai trăm bảy mươi hai) gam chất ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. Mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Lương Ngọc T trước khi phạm tội đã bị kết án với tình tiết “Tái phạm” chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo Lương Ngọc T phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,272 (không phải hai trăm bảy mươi hai) gam ma túy của các bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc T, điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trang Ngọc S. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng đắn, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Đối với bị cáo Lương Ngọc T, ngày 17/9/2024 là người khởi xướng điện thoại rủ bị cáo Trang Ngọc S đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo Lương Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Trang Ngọc S, sau khi được bị cáo Lương Ngọc T rủ đi mua ma túy, đã chủ động đi xe mô tô đến đón bị cáo Lương Ngọc T và trực tiếp liên hệ với người tên M để giao dịch hỏi mua ma túy, do đó bị cáo Trang Ngọc S phải chịu

trách nhiệm cùng với bị cáo Lương Ngọc T với khối lượng ma túy tàng trữ là 0,272 (không phải hai trăm bảy mươi hai) gam Heroine.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Lương Ngọc T: Có 02 tiền án, tại bản án số 49/HSST ngày 18/12/2013 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 27/01/2019 bị cáo đã chấp hành xong (số tiền phạt chưa thi hành án). Tại bản án số 119/2021/HSST ngày 29/11/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 01(Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án này Lương Ngọc T áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” nên phạm tội lần này thuộc trường hợp định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”. Ngày 11/3/2023 bị cáo đã chấp hành xong.

Về nhân thân: Tại bản án số 40/ HSST ngày 15/11/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xét xử 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 22/HSST ngày 29/11/2001 bị Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trang Ngọc S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Lương Ngọc T gia đình bị cáo có mẹ đẻ là bà Bùi Sơn T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lương Ngọc T là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “ Phạt tiền” đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng 0,272 (Không phải hai trăm bảy mươi hai) gam Heroine thu giữ của các bị cáo Lương Ngọc T, Trang Ngọc S cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,048 gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,224 (Không phải hai trăm hai mươi bốn) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 35444606764599, kèm 01 thẻ sim (đã qua sử dụng, đã cũ, mặt kính trước vỡ) thu giữ của bị cáo Lương Ngọc T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA kiểu bàn phím, màu đen, kèm 01 thẻ sim (đã cũ) thu giữ của bị cáo Trang Ngọc S. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền số tiền 94.000đồng của bị cáo Lương Ngọc T và số tiền 200.000đồng của bị cáo Trang Ngọc S. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng các bị cáo Lương Ngọc T, Trang Ngọc S còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy có số điện thoại 0359774381 mà bị cáo Trang Ngọc S lưu trong danh bạ điện thoại tên “M Tao”. Quá trình điều tra xác định được chủ thuê bao là anh Phạm Ngọc M S năm 1980, trú tại thôn Km0, xã Bản Vược, huyện B, tỉnh Lào Cai, M không thừa nhận bán ma túy, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo S nên không đủ chứng cứ để xem xét xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18P9-9014; quá trình điều tra xác định được đăng ký lần đầu mang tên ông Phạm Văn M; đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã Xuân Thành, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định nhưng ông Phạm Văn M không có mặt tại địa phương; đồng thời tra cứu số máy, số khung không trùng khớp với đăng ký nên Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ lại để tiếp tục xác M làm rõ là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Lương Ngọc T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trang Ngọc S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trang Ngọc S 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,224 (Không phải hai trăm hai mươi tư) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, được cho vào túi nilon đựng mẫu, cùng một mảnh ni lon màu đen, 01 mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu gửi giám định cho vào 01 bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương Ngọc T, Trang Ngọc S ngày 17/9/2024 tại tổ 6, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 35444606764599, kèm 01 thẻ sim (điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, mặt kính trước vỡ) thu giữ của bị cáo Lương Ngọc T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia kiểu bàn phím, màu đen (đã cũ) kèm 01 thẻ sim thu giữ của bị cáo Trang Ngọc S. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 27/12/2024).

Tạm giữ số tiền 94.000 đồng của bị cáo Lương Ngọc T và số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trang Ngọc S để đảm bảo thi hành án (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 15/11/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Ngọc T, Trang Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS (2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng